

Số: 93 /TB-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 09 tháng 6 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc thống kê số giờ hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên năm học 2015-2016

Để thực hiện tính giờ hoạt động Nghiên cứu khoa học (NCKH) năm học 2015-2016, Ban Giám hiệu nhà trường thông báo đến các đơn vị như sau:

- Thống kê số giờ các hoạt động KH&CN theo mẫu đính kèm của các cá nhân trong đơn vị (các hoạt động được quy đổi tham khảo Quy định công tác NCKH của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành theo quyết định số 508/QĐ-ĐHXDMT, ngày 05 tháng 11 năm 2015).

- Các biểu mẫu thống kê báo cáo được đăng tải trên trang điện tử của Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế (Mục Tài nguyên\ Mẫu quản lý đề tài NCKH – Biểu mẫu tổng hợp hoạt động khoa học).

Thời gian nhận: đến hết ngày 15 / 7/2016

Địa điểm nhận: Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế

Đề nghị Trường các đơn vị triển khai thực hiện tốt các nội dung trong Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- BGH để báo cáo;
- Lưu TCHC, KH&HTQT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Trịnh Hồng Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
KHOA:



**BẢNG TỔNG HỢP TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
 CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN**

Năm học

HỌ & TÊN CBGD:

Đơn vị/Chức vụ:

STT	Hoạt động KH&CN	Định mức giờ chuẩn, giờ	Vai trò	Qui đổi	Ghi chú
1	NV KH&CN cấp Nhà nước	700/HĐ			Có nhiều thành viên tham gia: 2 người thi chủ trì là 2/3 số giờ theo định mức; >2 người thi chủ trì 1/2 số giờ, còn lại chia đều
2	DA, NV KH&CN cấp tỉnh, cấp bộ và tương đương	530/HĐ			
3	NV KH&CN/ SK-CT cấp trường				
	- Biên soạn tài liệu giáo trình, bài giảng, TL tham khảo	90/Tín chỉ			
	- Biên soạn tài liệu giáo trình, bài giảng, TL tham khảo... bổ sung sửa chữa trên 30%	30/tín chỉ			
	- NV KH&CN khác, SK-CT	90-180			
4	HD SV NCKH (đã nghiệm thu)	180			
5	Dịch thuật theo yêu cầu Khoa, trường	15/trang (350 chữ)			Có minh chứng
6	Xây dựng chương trình đào tạo				
	- Hợp hội đồng cấp trường: Chủ trì/thư ký/thành viên	50/20/15			Có biên bản cuộc họp
	- Biên soạn mới đề cương	20			Có xác nhận bộ môn
	- Chỉnh sửa đề cương dựa trên các đề cương tương đương	15			
7	Báo cáo tại hội nghị, hội thảo cấp trường	130			Có nhiều thành viên tham gia: 2 người thi chủ trì là 2/3 số giờ theo định mức; >2 người thi chủ trì 1/2 số giờ, còn lại chia đều
8	Báo cáo tại hội nghị, hội thảo cấp tỉnh	200			
9	Sinh hoạt chuyên đề cấp cơ sở (có báo cáo, biên bản sinh hoạt, kế hoạch hoặc xác nhận chủ trì)	70			
10	Báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành cấp quốc gia, quốc tế (tham khảo PL-I (QĐ NCKH ĐHXD MT))	150-450			
11	Thông báo KH&CN cấp trường hoặc tương đương	90			
12	Bài báo KH đăng tạp chí, kỷ yếu KH cấp tỉnh	180			
13	Bài báo KH đăng tạp chí KH chuyên ngành trong nước & quốc tế (tham khảo PL-II (QĐ NCKH ĐHXD MT))	250-525			
14	Tác phẩm tham gia dự thi (có xác nhận, hình ảnh) Cấp trường/cấp tỉnh/cấp quốc gia	60/120/180			Đạt giải nhân hệ số theo QĐ
15	Hướng dẫn SV thi Olympic, TDTT có tác phẩm tham gia dự thi (có xác nhận, hình ảnh): Quốc gia/quốc tế	45/90			Đạt giải nhân hệ số theo QĐ
16	Hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ có nộp kinh phí về trường (có HĐ kinh tế, x: tổng giá trị HĐ/100 triệu VNĐ)	120x/HĐ			nếu có nhiều người thi chủ trì là 2/3, còn lại là 1/3
17	Các hoạt động KH&CN khác (liệt kê và có minh chứng)				
TỔNG CỘNG					

Ghi chú: - CBGD miễn giờ NCKH trong thời gian học tập phải có QĐ của Hiệu trưởng;
 - CBGD kê khai, kèm minh chứng nộp cho Khoa tổng hợp gửi về P. KH&HTQT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Phú Yên, ngày tháng năm 20....
CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN
 (Ký và ghi rõ họ tên)